

Số: 20/2025/NQ-HĐND

Điện Biên, ngày 14 tháng 11 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi một số điều của Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ về quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2023 về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 của chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính.

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 6214/TTr-UBND ngày 05 tháng 11 năm 2025 về dự thảo Nghị quyết Sửa đổi một số điều của Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh ban hành

kèm theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh số 66/BC-BDT ngày 13 tháng 11 năm 2025; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết sửa đổi một số điều của Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên.

Điều 1. Sửa đổi một số điểm, khoản của Điều 5 và Điều 6 của Quy định định mức chi ngân sách nhà nước hỗ trợ, nội dung hỗ trợ, mẫu hồ sơ, trình tự, thủ tục, tiêu chí lựa chọn dự án, kế hoạch, phương án trong thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất liên kết theo chuỗi giá trị và cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

1. Sửa đổi điểm b, c, d khoản 2 Điều 5 như sau:

“b) Bước 2: Tiếp nhận hồ sơ

Đơn vị chủ trì liên kết gửi 01 bộ hồ sơ đề xuất (bản gốc) và file dữ liệu của toàn bộ hồ sơ (định dạng PDF) thực hiện dự án, kế hoạch liên kết đến cơ quan tiếp nhận hồ sơ:

Cấp tỉnh: Sở Nông nghiệp và Môi trường (đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững), Sở Dân tộc và Tôn giáo (đối với nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn 02 đơn vị cấp xã trở lên và các dự án, kế hoạch sử dụng vốn giao cho các cơ quan cấp tỉnh theo nguồn vốn đề xuất của từng Chương trình mục tiêu quốc gia. Đối với các dự án, kế hoạch liên kết sử dụng nguồn vốn lồng ghép giữa các Chương trình mục tiêu quốc gia thì nguồn vốn đề xuất của Chương trình nào lớn hơn sẽ do cơ quan quản lý nguồn vốn đó tiếp nhận hồ sơ.

Cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức tiếp nhận hồ sơ đối với các dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn xã (phường).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Thẩm định

Đối với các dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn từ 02 xã (phường) trở lên: Cơ quan, đơn vị tiếp nhận hồ sơ chủ trì tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập Hội đồng thẩm định do đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh làm Chủ tịch Hội đồng; các thành viên là lãnh đạo Ủy ban nhân dân

cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết, lãnh đạo các Sở: Nông nghiệp và Môi trường, Tài chính, Dân tộc và Tôn giáo; các ngành, lĩnh vực chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Đối với các dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn 01 xã (phường): Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có dự án, kế hoạch liên kết thành lập Hội đồng thẩm định do lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã làm chủ tịch Hội đồng; thành viên là đại diện lãnh đạo các phòng chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Hội đồng tổ chức thẩm định. Nếu hồ sơ đủ điều kiện thì cơ quan chủ trì tham mưu thẩm định trình cơ quan có thẩm quyền xem xét phê duyệt; nếu hồ sơ không đủ điều kiện thì trong vòng 10 ngày làm việc kể từ khi thẩm định, cơ quan chủ trì tham mưu thẩm định phải thông báo và nêu rõ lý do cho chủ trì liên kết được biết.

d) Bước 4: Phê duyệt

Trên cơ sở kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng các sở, ngành trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết thực hiện trên địa bàn từ 02 xã (phường) trở lên. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng phòng chuyên môn trực thuộc quyết định phê duyệt dự án, kế hoạch liên kết triển khai trên địa bàn xã (phường).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt dự án theo phân cấp."

2. Sửa đổi điểm a, b, c khoản 3 Điều 6 như sau:

"3. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất

a) Bước 1: Xây dựng dự án, phương án sản xuất

Cộng đồng dân cư xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất, dịch vụ theo mẫu quy định tại khoản 2 Điều này và gửi cơ quan, đơn vị được Ủy ban nhân dân cấp xã giao chủ trì, tham mưu tổ chức thẩm định các dự án, phương án sản xuất 01 bộ hồ sơ (bản gốc).

Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ không hợp lệ, cơ quan tiếp nhận hồ sơ phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.

b) Bước 2: Thẩm định

Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập Tổ thẩm định hồ sơ và quyết định đơn vị, bộ phận giúp việc cho Tổ thẩm định. Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp xã; các thành viên là lãnh đạo các phòng chuyên môn và chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Tổ thẩm định tổ chức thẩm định. Nếu dự án không đủ điều kiện thì trong thời hạn 10

ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Tổ thẩm định, cơ quan có thẩm quyền thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

c) Bước 3: Phê duyệt

Căn cứ ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định hoặc ủy quyền cho Thủ trưởng các phòng chuyên môn trực thuộc quyết định phê duyệt dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, dịch vụ do cộng đồng dân cư đề xuất.

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được báo cáo kết quả thẩm định của Tổ thẩm định, cơ quan có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt dự án theo phân cấp."

Điều 2. Thay thế, bãi bỏ một số cụm từ tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên

1. Thay thế các cụm từ “Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn”, “Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố” tại Mẫu số 01 bằng các cụm từ “Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Dân tộc và Tôn giáo”, “Ủy ban nhân dân xã, phường”.

2. Thay thế cụm từ “Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú” tại Mẫu số 05 bằng cụm từ “Nơi thường trú”; thay thế cụm từ “Ủy ban nhân dân xã” tại Mẫu số 04 và Mẫu số 06 bằng cụm từ “Ủy ban nhân dân xã, phường”.

3. Bãi bỏ các cụm từ “Đại diện Ủy ban nhân dân huyện (nếu có)”, “Ghi chú: Nếu dự án triển khai trên địa bàn nhiều xã, bổ sung thành phần Ủy ban nhân dân cấp huyện” tại Mẫu số 04, “Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố” tại Mẫu số 06.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 25 tháng 11 năm 2025.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Điện Biên khóa XV, Kỳ họp thứ Hai mươi hai thông qua ngày 14 tháng 11 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Vụ Pháp chế các Bộ, ngành: Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Dân tộc và Tôn giáo;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh; UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- LĐ, CV Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Điện Biên;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị - Nhà khách tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Trang TTĐT tổng hợp Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Lưu: VT .

CHỦ TỊCH

Lò Văn Phương